

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN TEST ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA NAM SINH VIÊN CHUYÊN SÂU BÓNG BÀN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

• ThS. Tô Thái Hà^(*), PGS, TS. Lê Thiết Can^(**), PGS, TS. Nguyễn Tiên Tiến^(**)

Tóm tắt

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường qui tiến hành nghiên cứu lựa chọn test đánh giá trình độ chuyên môn của nam sinh viên chuyên sâu bóng bàn ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: bóng bàn, sinh viên, test, trình độ chuyên môn.

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn công tác giảng dạy và huấn luyện, chúng tôi nhận thấy việc nâng cao chất lượng dạy và học tập là một vấn đề cần đặt lên hàng đầu. Quá trình đào tạo cho sinh viên (SV) chuyên sâu bóng bàn (BB) của Trường Đại học Thể dục Thể thao (TDTT) thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đã sử dụng chương trình môn học của Tổng cục thể thao ban hành năm 1996 dùng cho hệ Giáo dục thể chất (GDTC). Trong thực tiễn, chương trình đó vẫn còn nhiều bất cập trong thời kỳ hiện nay như: chỉ tiêu lựa chọn test đánh giá chưa phù hợp với nội dung học, chưa phù hợp với đối tượng. Để nâng cao chất lượng giảng dạy và từng bước nâng cao hiệu quả công tác đào tạo chung của nhà trường, cần tiến hành “*Nghiên cứu lựa chọn test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM*”. Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp: phương pháp đọc phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp Toán học thống kê.

2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.1. Phỏng vấn lựa chọn test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

Thông qua việc phân tích và tổng hợp các nguồn tư liệu khác nhau, quan sát thực tiễn việc sử dụng test đánh giá trình độ chuyên môn cho SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM, chúng tôi đã thu thập được 10 test thường được sử dụng trong thực tiễn. Để kết quả lựa chọn được khách quan và chính xác, chúng tôi tiến hành giải quyết qua việc xây dựng phiếu phỏng vấn (Anket) 24 giáo viên, huấn luyện viên, các chuyên gia trong nước về những test đã tổng hợp được từ chương trình môn học, các nguồn tài liệu tham khảo và từ kinh nghiệm giảng dạy, huấn luyện đang được sử dụng. Các test có số ý kiến xếp ở mức độ quan trọng trên 70% được giáo viên, huấn luyện viên lựa chọn sẽ được chúng tôi sử dụng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Lựa chọn test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

TT	Test	Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Vợt bóng nhanh thuận tay 1 phút (Q)	14	58,33	6	25,0	1	4,17	3	12,5

^(*) Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sài Gòn.

^(**) Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

2	Vợt bóng nhanh trái tay 1 phút (quả)	13	54,16	9	37,5	1	4,17	1	4,17
3	Vợt bóng phối hợp thuận trái tay 1 phút (Q)	20	83,33	2	8,33	2	8,33	0	0
4	Di chuyển vợt bóng thuận trái tay từ 2 điểm vào 2 điểm: 30 giây (quả)	19	79,17	4	16,67	1	4,17	0	0
5	Giật bóng thuận tay 1 phút (quả)	20	83,33	2	8,33	2	8,33	0	0
6	Giật bóng trái tay 1 phút (quả)	17	70,83	3	12,5	3	12,5	1	4,17
7	Gò bóng phối hợp giật thuận tay 1 phút (quả)	18	75	3	12,5	2	8,33	1	4,17
8	Gò bóng phối hợp giật trái tay 1 phút (quả)	17	70,83	3	12,5	3	12,5	1	4,17
9	Chạy 30m XPC (s)	20	83,33	2	8,33	2	8,33	0	0
10	Di chuyển nhật bóng 4m x 42 quả x 2 lần (s)	22	91,66	2	8,33	0	0	0	0

Qua bảng 1, theo quy ước trên bước đầu đề tài đã lựa chọn được 8/10 (là các test từ thứ 3 đến thứ 10) dùng để đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM.

2.2. Xác định độ tin cậy của các test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

Để xác định độ tin cậy của 8 test được lựa chọn qua phỏng vấn, chúng tôi tiến hành kiểm nghiệm độ tin cậy của các test đã chọn thông qua rest test, bằng cách kiểm tra lặp lại 2 lần cách nhau 7 ngày với các điều kiện đảm bảo giữa hai lần kiểm tra là như nhau theo từng khóa học. Nếu hệ số tương quan $r > 0.8$ thì test có đủ độ tin cậy để sử dụng. Kết quả kiểm tra và tính toán được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Hệ số tương quan các test (r) giữa hai lần kiểm tra đánh giá trình độ chuyên môn cho nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

TT	Test	Hệ số tương quan			
		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4
1	Vợt bóng phối hợp thuận trái tay 1 phút (Q)	0.84	0.83	0.82	0.81
2	Di chuyển vợt bóng thuận trái tay từ 2 điểm vào 2 điểm: 30 giây (quả)	0.88	0.91	0.88	0.82
3	Giật bóng thuận tay 1 phút (quả)	0.82	0.80	0.82	0.81
4	Giật bóng trái tay 1 phút (quả)	0.84	0.86	0.85	0.85
5	Gò bóng phối hợp giật thuận tay 1 phút (quả)	0.83	0.86	0.84	0.86
6	Gò bóng phối hợp giật trái tay 1 phút (quả)	0.82	0.88	0.82	0.83
7	Chạy 30m XPC (s)	0.81	0.83	0.84	0.86
8	Di chuyển nhật bóng 4m x 42 quả x 2 lần (s)	0.85	0.83	0.88	0.85

Qua bảng 2 ta thấy, theo từng khóa học cả 8/8 test đều có hệ số tương quan chặt giữa hai lần lập test với $r > 0.8$, ứng với $p < 0,05$. Như vậy, cả 8/8 test đều có đủ độ tin cậy để sử dụng trong đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM.

2.3. Kiểm định tính thông báo của các test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB chuyên ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

Nhằm xác định một cách chính xác tính thông báo của các test đã lựa chọn, để ứng dụng trong kiểm tra đánh giá trình độ chuyên môn của

nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM, chúng tôi tiến hành xác định hệ số tương quan thứ bậc của Spirmen (r), thông qua giữa thành tích kiểm tra của các test với thành tích thi đấu vòng tròn một lượt của khách thể nghiên cứu (*theo từng năm học, từ năm thứ nhất đến năm thứ tư*). Nếu hệ số tương quan thứ bậc $r > 0.7$ thì test có tương quan chặt chẽ với thành tích thi đấu và thể hiện tính thông báo cao nên sẽ được chọn để đánh giá trình độ chuyên môn cho nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM. Kết quả kiểm tra và tính toán được trình bày qua bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Kết quả xác định tính thông báo của các test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM

TT	Test	Hệ số tương quan			
		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4
1	Vặt bóng phối hợp thuận trái tay 1 phút (Q)	0.78	0.73	0.71	0.70
2	Di chuyển vệt bóng thuận trái tay từ 2 điểm vào 2 điểm: 30 giây (quả)	0.83	0.76	0.71	0.72
3	Giật bóng thuận tay 1 phút (quả)	0.85	0.83	0.79	0.87
4	Giật bóng trái tay 1 phút (quả)	0.82	0.81	0.83	0.75
5	Gò bóng phối hợp giật thuận tay 1 phút (quả)	0.81	0.77	0.74	0.72
6	Gò bóng phối hợp giật trái tay 1 phút (quả)	0.85	0.82	0.80	0.78
7	Chạy 30m XPC (s)	0.86	0.88	0.84	0.87
8	Di chuyển nhật bóng 4m x 42 quả x 2 lần (s)	0.81	0.85	0.78	0.80

Từ kết quả bảng 3 có thể thấy, cả 8/8 test theo từng khóa học từ năm nhất đến năm thứ tư đều có hệ số tương quan $r > 0.7$ đạt mức tương quan chặt chẽ thể hiện tính thông báo cao. Vì vậy theo quy ước trên cả 8/8 test đều được chọn dùng đánh giá trình độ chuyên môn cho nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM.

Cũng cần nói thêm rằng, môn BB là môn thể thao có hoạt động rất đa dạng, đòi hỏi SV chuyên sâu phải có trình độ kỹ chiến thuật điêu luyện,

toàn diện đồng thời phải có mũi nhọn, sở trường độc chiêu. Trong môn BB, mỗi kỹ thuật phải dựa trên nguyên lý đánh bóng, dựa trên quy luật vận động (*cấu trúc động tác*), dựa trên các đặc tính không gian, thời gian (*tư thế cơ thể, quỹ đạo chuyển động, tần số động tác, tính nhịp điệu*) và dựa trên cơ sở của các quy luật về giải phẫu, vật lý, sinh cơ... Đó là năng lực xử lý bóng trong các tình huống thi đấu khác nhau, khả năng di chuyển nhanh chóng, kịp thời, chọn vị trí thích hợp đánh bóng ở mọi tình huống. Những vận động viên BB

xuất sắc, kỹ thuật là điểm xuất phát và là vũ khí, là công cụ thực hiện đạt tới mức độ sáng tạo biểu hiện qua hiệu quả của các động tác kỹ thuật. Kỹ thuật BB luôn được hoàn thiện, sáng tạo trong sự thống nhất, trên nền tảng thể lực đạt được ở mức cao, đồng thời các tố chất thể lực còn là cơ sở để vận động viên thể hiện các ý đồ chiến thuật trong thi đấu đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kết luận

Qua ba bước thực hiện đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy, tính thông báo, chúng tôi đã xác

định được 8 test đánh giá trình độ chuyên môn của nam SV chuyên sâu BB ngành GDTC Trường Đại học TDTT TP.HCM từ năm thứ nhất đến năm thứ tư gồm: Vặt bóng phối hợp thuận trái tay 1 phút (Q); Di chuyển vặt bóng thuận trái tay từ 2 điểm vào 2 điểm: 30 giây (quả); Giật bóng thuận tay 1 phút (quả); Giật bóng trái tay 1 phút (quả); Gò bóng phối hợp giật thuận tay 1 phút (quả); Gò bóng phối hợp giật trái tay 1 phút (quả); Chạy 30m XPC (s); Di chuyển nhặt bóng 4m x 42 quả x 2 lần (s).

Tài liệu tham khảo

1. I.V. Aulic (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.
2. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT.
4. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn (1999), *Bóng bàn*, NXB TDTT HN.
5. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, NXB TDTT.
6. Tổng cục TDTT (1996), *Chương trình môn học BB dành cho Đại học chính quy chuyên ngành GDTC*, NXB TDTT, Hà Nội.

Summary

This article aims to introduce common scientific research methods conducted to study choices of tests to assess qualifications of male physical education majors specializing in table tennis at Ho Chi Minh City Sports University.

Keywords: students, table tennis, test, qualifications.

Ngày nhận bài: 03/6/2014; ngày nhận đăng: 19/9/2014.